

MẪU HỘP GIẤY 2 VỈ



MẪU VỈ 10 VIÊN



*Ghi chú: Số lô SX và Hạn dùng được dập chìm ở đầu vỉ thuốc

102 mm

[illegible]

ĐỌC KẾT HỢNG C: ĐẶC SỰ CẢM Ạ TRƯỚC KINH ĐƯỜNG

REINFORCED FIBERGLASS DOG AND CAT HOUSES
PHARMACEUTICALS, 1001 E. 10TH AVE., SUITE 100, DENVER, CO 80202
 A Square Yarns Co. Inc. Product Also Shows, See Day Two Show for Prices

Concentration: 4200 USP Units
Chemotype: 411 12001
Excipients: q.s. to 12001
Indications: Cerebral Ischemia, Trauma, Anesthetics,
 Anaphylaxis, Inflammation, Pain, Post-
 Traumatic Stress Disorder, etc.
Storage: Temperature 20-25°C, Humidity 75-85%, protected from light.
ORANGE USED IN HOSPITALS

GETT OUT OF HEADS BY COLUMBIA
 READING THE INSTRUCTIONS FOR DRUGS

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

MEDITRYPsin

(Viên nén)

Công thức: Mỗi viên nén có chứa:

Chymotrypsin 4200 đơn vị USP

Tá dược: Compressible sugar, Lactose, Tinh dầu bạc hà, Tinh bột mỳ, Magnesi stearat và đủ 1 viên nén.

Chỉ định:

Dùng trong điều trị phù nề sau chấn thương hoặc sau mổ.

Chymotrypsin cũng được sử dụng nhằm giảm viêm và phù mô mềm do áp xe và loét, hoặc do chấn thương và nhằm giúp làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.

Chống chỉ định:

Quá mẫn với chymotrypsin hoặc bất kỳ thành phần nào của chế phẩm.

Tác dụng không mong muốn (ADR):

Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất của chymotrypsin là tăng nhất thời nhãn áp do các mảnh vụn dây chằng bị tiêu hủy làm tắc mạng bỏ dáy. Dùng trong nhãn khoa, có thể gặp phù giác mạc, viêm nhẹ màng bồ đào.

Đôi khi có phản ứng dị ứng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Liều lượng và cách dùng:

Để điều trị phù nề sau chấn thương hoặc sau phẫu thuật và để giúp làm lỏng các dịch tiết ở đường hô hấp trên, uống 2 viên, 3 đến 4 lần mỗi ngày; hoặc ngâm dưới lưỡi 4 - 6 viên mỗi ngày chia làm nhiều lần (phải để viên nén tan dần dưới lưỡi).

Được lý và cơ chế tác dụng:

Alpha chymotrypsin là enzyme được điều chế bằng cách hoạt hóa chymotrypsinogen, chiết xuất từ tụy bò. Alpha - chymotrypsin là enzyme thủy phân protein có tác dụng xúc tác chọn lọc đối với các liên kết peptid ở liên kế các acid amin có nhân thơm. Enzyme này được dùng trong nhãn khoa để làm tan dây chằng mảnh dễ treo thủy tinh thể, giúp loại bỏ dễ dàng nhân mắt đục trong bao và giảm chấn thương cho mắt. Enzyme không phân giải được trường hợp dính giữa thủy tinh thể và các cấu trúc khác của mắt. Dung dịch enzyme 1:5.000 thường có tác dụng phân hủy dây chằng treo thủy tinh thể trong khoảng 2 phút và dung dịch 1: 10.000 trong khoảng 4 phút.

Chymotrypsin cũng được sử dụng nhằm giảm viêm và phù mô mềm do áp xe và loét, hoặc do chấn thương và nhằm giúp làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.

Thận trọng:

Vì khả năng gây mất dịch kính, nên không khuyến cáo dùng chymotrypsin trong phẫu thuật đục nhân mắt ở người bệnh dưới 20 tuổi. Không dùng chymotrypsin cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh

Lái xe và vận hành máy móc: Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy

Sử dụng cho phụ nữ có thai và nuôi con bú: Không có thông tin

Nên sử dụng khi kết quả điều trị mong đợi có giá trị hơn bất kỳ một nguy cơ nào có thể có.

Tương tác thuốc: Không có thông tin

Quá liều và cách xử trí: Chưa thấy có thông tin về quá liều khi sử dụng viên nén dùng đường uống.

Lời khuyến cáo:

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Để xa tầm tay trẻ em.

Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ 30±2°C, độ ẩm 75±5%, tránh ánh sáng.

Quy cách đóng gói: Hộp 2 vỉ x 10 viên, hộp 50 vỉ x 10 viên.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



CTCP LD DƯỢC PHẨM MEDIPHARCO TENAMYD BR s.r.l

8 Nguyễn Trường Tộ - P.Phước Vĩnh, Tp.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

ĐT: 054. 3611870-822704 *Fax: 054.3826077



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

Huế, ngày 8 tháng 1 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC *ph*



Th.S Hoàng Thị Hồng Phương